LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC** ---------------------------------------

---------------

Số: 256 /HD-CĐGD *TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

**HƯỚNG DẪN**

**Xây dựng dự toán tài chính công đoàn cơ sở năm 2018**

Căn cứ Hướng dẫn số 1784/HD-TLĐ ngày 06/11/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2018.

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-TLĐ ngày 30/10/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh qua tài khoản của Tổng Liên đoàn.

Căn cứ kết quả thực hiện tài chính công đoàn năm 2016 và ước thực hiện năm 2017, Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Thành phố hướng dẫn các công đoàn cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính công đoàn năm 2017 và xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2018 như sau:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện tài chính Công đoàn năm 2017:**

Căn cứ kết quả thực hiện tài chính công đoàn (thu, chi, nộp nghĩa vụ tài chính…) của 10 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017, các công đoàn cơ sở tập trung đánh giá một số nội dung chủ yếu như sau:

- Nêu những thuận lợi, khó khăn trong việc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định hiện hành; phân tích việc thực hiện về cơ chế thu, phân cấp tài chính tác động đến kết quả thu kinh phí, đoàn phí công đoàn.

- Đánh giá việc đôn đốc thủ trưởng cơ quan (chủ doanh nghiệp) nộp kinh phí công đoàn năm 2017 theo quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn.

Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính công đoàn năm 2017 và các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Liên đoàn, các công đoàn cơ sở chủ động đề xuất với Công đoàn Giáo dục Thành phố những nội dung có liên quan đến các chỉ tiêu xây dựng dự toán năm 2018 trong phần thuyết minh.

**II. Xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2018:.**

**1. Mục tiêu, nguyên tắc:**

- Mục tiêu: Dự toán tài chính công đoàn năm 2018 được xây dựng có tính khả thi cao. Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị để xây dựng dự toán thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định hiện hành từ đó đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ chi hoạt động.

- Nguyên tắc:

+ Chấp hành nghiêm các quy định của Tổng Liên đoàn về công tác tài chính công đoàn.

+ Nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2018 phải đảm bảo đúng theo hướng dẫn; xác định được số tài chính phải thu trong năm 2018.

+ Dự toán chi tài chính công đoàn cần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Nội dung chi tập trung cho các hoạt động thiết thực, hiệu quả như: đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công đoàn, phát triển đoàn viên… hạn chế chi tiếp khách, hành chính và các chi phí khác.

+ Tiếp tục thực hiện Công văn số 319/CV-CĐGD ngày 30/12/2016 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Thành phố về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn tại công đoàn cơ sở và Công văn số 106/CV-CĐCD ngày 17/5/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn phục vụ đoàn viên, công nhân, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên toàn quốc.

+ Trong năm dự toán khi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành các văn bản mới liên quan đến việc thực hiện dự toán thì các công đoàn cơ sở thực hiện theo hiệu lực của văn bản mới ban hành.

**2. Các nội dung chính trong công tác xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2018:**

**2.1. Thu tài chính công đoàn:**

Bao gồm: thu đoàn phí, kinh phí công đoàn và thu khác.

2.1.1.Thu kinh phí công đoàn:

Căn cứ điều 5 Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn để xác định thu kinh phí công đoàn là chỉ tiêu số lao động và quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội (BHXH).

*a/ Chỉ tiêu số lao động:*

Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm:

+ Số lao động đang đóng BHXH tại thời điểm ngày 30/6/2017 (theo số liệu BHXH Thành phố cung cấp).

+ Số lao động tại các đơn vị thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn nhưng chưa tham gia BHXH.

+ Số lao động dự kiến tăng (giảm) tại đơn vị trong năm 2018.

*b/ Quỹ lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn:*

Quỹ tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn năm 2018 tại các đơn vị được xác định là tiền lương đóng BHXH cho người lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2017 có xác định yếu tố tăng trưởng nhân với số lao động thuộc đối tượng phải đóng kinh phí công đoàn được xác định tại mục a.

2.1.2. Thu đoàn phí công đoàn:

*a/ Chỉ tiêu đoàn viên:*

Số đoàn viên để tính quỹ lương đóng đoàn phí công đoàn là số đoàn viên đến ngày 30/6/2017, cộng (hoặc trừ) số đoàn viên dự kiến tăng (hoặc giảm) trong năm 2018.

*b/ Chỉ tiêu thu đoàn phí công đoàn:*

Thu đoàn phí công đoàn thực hiện theo Điều lệ công đoàn Việt Nam và quy định chi tiết tại Chương IV của Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (CĐCS có mức thu đoàn phí tăng so với quy định thì số thu tăng được để lại cho CĐCS sử dụng).

Số thu đoàn phí công đoàn tại đơn vị được xác định bởi số đoàn viên của chỉ tiêu số đoàn viên trên nhân với mức thu đoàn phí của đoàn viên theo quy định nhưng đảm bảo mức thu đoàn phí bình quân của đoàn viên không thấp hơn mức thu đoàn phí bình quân của 01 đoàn viên theo báo cáo quyết toán năm 2016.

2.1.3. Thu khác: trên cơ sở số thực hiện thu khác của báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm 2016 và số ước thực hiện thu khác năm 2017, công đoàn cơ sở xây dựng dự toán thu khác năm 2018 theo hướng ổn định và tăng nguồn thu.

**2.2. Chi tài chính công đoàn năm 2018:**

- Chi của các công đoàn cơ sở căn cứ theo Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở.

Khi sử dụng nguồn tài chính công đoàn tích lũy phải đảm bảo đúng quy định của Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc Quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

Nếu sử dụng nguồn tài chính công đoàn để thực hiện đầu tư tài chính (ngoại trừ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn) CĐCS phải được sự chấp thuận chủ trương bằng văn bản của cấp trên quản lý trực tiếp.

Nếu sử dụng nguồn tài chính công đoàn để mua sắm tài sản, CĐCS lập kế hoạch chi tiết mua sắm để cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt trước khi thực hiện.

*a. Nguồn tài chính công đoàn được CĐCS sử dụng năm 2018 như sau:*

- 68% số thu kinh phí công đoàn, 60% số thu đoàn phí công đoàn và 100% số thu khác (nguồn thu khác do CĐCS quyết định việc phân bổ các khoản mục chi hoạt động công đoàn cho phù hợp và đúng quy định). Trong đó:

+ Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương không quá 30% của tài chính công đoàn được sử dụng (chi theo Quyết định số 1439/QĐ-TLĐ ngày 14/12/2011 của Tổng Liên đoàn về việc quy định chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn);

+ Chi quản lý hành chính: không quá 10% của tài chính công đoàn được sử dụng;

+ Chi hoạt động phong trào: 60% của tài chính công đoàn được sử dụng.

+ Tiếp tục nộp nguồn điều chỉnh giảm chi 10% hành chính và điều chỉnh giảm 10% chi hoạt động phong trào của CĐCS theo quy định Nghị quyết số 09C/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Tổng Liên đoàn về Công đoàn Giáo dục Thành phố.

Năm 2018, các CĐCS xác định số tiết kiệm chi phí hành chính (10%) và chi phí hoạt động phong trào (10%) trên số liệu báo cáo quyết toán năm 2016 và tạm nộp về cho CĐGD Thành phố. Sau khi có báo cáo quyết toán tài chính năm 2018, xác định cụ thể số tiết kiệm phải nộp và thực hiện bù trừ với số đã tạm nộp trong năm.

*b. Nghĩa vụ nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn về CĐGD Thành phố:*

- 02% số thu kinh phí công đoàn trên tổng quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội (do đơn vị trích nộp).

- 40% số thu đoàn phí công đoàn (do CĐCS thu và trích nộp).

**2.3. Hồ sơ dự toán thu, chi tài chính CĐCS năm 2018:**

CĐCS xây dựng và gửi 02 bộ dự toán thu, chi tài chính CĐCS năm 2018 về CĐGD Thành phố (qua Ban Tài chính), bao gồm:

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính công đoàn năm 2017.

- Bảng thống kê số lao động, tổng quỹ tiền lương dự kiến thu kinh phí công đoàn (có xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) và số đoàn viên, tổng quỹ lương dự kiến thu đoàn phí công đoàn năm 2018.

- Báo cáo dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2018 (Mẫu B14-TLĐ).

- Bảng thuyết minh chi tiết dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2018 đính kèm kế hoạch hoạt động tài chính CĐCS năm 2018 có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan (chủ doanh nghiệp).

- Quy chế thu, chi tài chính công đoàn cơ sở (nếu có thay đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới).

**III. Tổ chức thực hiện:**

Đề nghị Ban Chấp hành công đoàn cơ sở khẩn trương xây dựng dự toán thu, chi tài chính CĐCS năm 2018 theo đúng Hướng dẫn này, báo cáo đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo đúng quy định.

Dự toán thu, chi tài chính CĐCS phải thông qua Ban chấp hành công đoàn cơ sở xem xét, quyết định trước khi gửi về CĐGD Thành phố (qua Ban Tài chính), thời hạn nộp báo cáo trước ngày **29/12/2017**.

Đề nghị các CĐCS hoàn thành việc đóng kinh phí, đoàn phí công đoàn năm 2017 về Công đoàn Giáo dục Thành phố hạn chót là ngày **25/12/2017**.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các công đoàn cấp trên cơ sở báo cáo về Ban Tài chính Công đoàn Giáo dục Thành phố (Cô Ngân, điện thoại: 028.38.299.667) để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời./.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các CĐCS trực thuộc “để th/hiện”;  - BTV, BTC LĐLĐ TP “để b/cáo”;  - UBKT/CĐGDTP “để biết”;  - Lưu TC, VP. | | | | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  (Đã ký)  **Nguyễn Thị Gái** | | |
| **CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH** | | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | |
| **CĐCS: …………………………………………** | | | | **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** | | |
|  |  |  | | *Ngày ………. tháng ………. năm ……..* | | |
|  |  |  | |  |  | |

**BÁO CÁO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **SỐ LAO ĐỘNG - ĐOÀN VIÊN - QUỸ LƯƠNG** | | | |
|  |  |  |  |  |
| **Năm** | **Số lao động** | **Số đoàn viên** | **Quỹ lương lao động** | **Ghi chú** |
| **Quý 1** |  |  |  |  |
| **Quý 2** |  |  |  |  |
| **Quý 3** |  |  |  |  |
| **Quý 4** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **TM. BAN CHẤP HÀNH**  **Chủ tịch công đoàn** | | **Kế toán** | **Thủ trưởng cơ quan** | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công đoàn Giáo dục TP. Hồ Chí Minh** | | | **Mẫu B14-TLĐ** | | | | | | |
| **Công đoàn cơ sở: …** | | | *MSĐV:* | | | | | | |
| **Loại hình đơn vị:…** | | |  | | | | | | |
|  | |  |  | |  | |  |  |  |
| **BÁO CÁO** | | | | | | | | | |
| **DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN** | | | | | | | | | |
| **Năm 2017** | | | | | | | | | |
|  | |  |  | |  | |  |  |  |
| **A - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN** | | |  | |  | |  |  |  |
| -Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: | | |  | | - Quỹ lương đóng KPCĐ: | | | |  |
| -Số đoàn viên: | | |  | | - Quỹ lương đóng ĐPCĐ: | | | |  |
| -Số cán bộ CĐ chuyên trách: | | |  | |  |  | |  |  |
|  | |  |  | |  |  | |  |  |
| **B - CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN** | | | | | |  | |  |  |
|  |  | |  |  | |  | |  |  |
| **TT** | **Nội dung** | | **Mã số** | **Ước thực  hiện  năm trước** | | **Dự toán  năm nay** | | **Giảm chi 10%** | **Duyệt dự toán** |
| **I. PHẦN THU** | | |  |  | |  | |  |  |
| 1 | Đoàn phí công đoàn | | 23 |  | |  | |  |  |
| 2 | Kinh phí công đoàn | | 22 |  | |  | |  |  |
| 3 | Thu khác | | 24 |  | |  | |  |  |
|  | - Chuyên môn hỗ trợ | | 24.01 |  | |  | |  |  |
|  | - Thu khác tại đơn vị | | 24.02 |  | |  | |  |  |
|  | **Cộng thu** | |  |  | |  | |  |  |
| 4 | Kinh phí cấp trên cấp | | 25 |  | |  | |  |  |
| 5 | Tích lũy tài chính kỳ trước chuyển sang | | 26 |  | |  | |  |  |
|  | **Tổng cộng thu** | |  |  | |  | |  |  |
| **II. PHẦN CHI** | | |  |  | |  | |  |  |
| 1 | Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp  theo lương | | 27 |  | |  | |  |  |
| 2 | Quản lý hành chính | | 29 |  | |  | |  |  |
| 3 | Chi hoạt động | | 31 |  | |  | |  |  |
|  | Trong đó: - Đào tạo cán bộ | | 31.01 |  | |  | |  |  |
|  | - Trợ cấp | | 31.02 |  | |  | |  |  |
|  | - Hỗ trợ du lịch | | 31.03 |  | |  | |  |  |
|  | - Chi hoạt động khác | | 31.14 |  | |  | |  |  |
|  | - Chi thăm hỏi | | 31.15 |  | |  | |  |  |
|  | **Cộng chi** | |  |  | |  | |  |  |
| 4 | Kinh phí nộp cấp trên quản lý trực tiếp | | 37 |  | |  | |  |  |
|  | Trong đó: - Nộp tiết kiệm chi | | 37 |  | |  | |  |  |
|  | **Tổng cộng chi** | |  |  | |  | |  |  |
| **III. DỰ PHÒNG** | | | 48 |  | |  | |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **C - THUYẾT MINH** | |
| ……………………………………………………………………………………………… | |
| ……………………………………………………………………………………………… | |
| ……………………………………………………………………………………………… | |
|  | |
| *Ngày …tháng….năm….* | |
| **PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN** | **TM. BAN CHẤP HÀNH** |
| *(Ký, họ tên)* | *(Ký tên, đóng dấu)* |